

QUY ĐỊNH**Về việc tổ chức lễ tang, lễ viếng cán bộ cấp cao,
cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và người có công với cách mạng
khi từ trần trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Bảng danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị theo quy định của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;

Căn cứ Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ cấp cao, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và người có công với cách mạng khi từ trần trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể về đối tượng, nguyên tắc, nghi thức lễ tang, trách nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ cấp cao, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu, nghỉ công tác; việc tổ chức đoàn viếng của tỉnh đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ cấp cao, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đảng viên cao tuổi đảng, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên khi từ trần (gọi tắt là người từ trần).

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Việc tổ chức lễ tang, tổ chức đoàn viếng áp dụng đối với người từ trần trên địa bàn tỉnh được quy định cụ thể tại Chương II, Chương III, Quy định này. Trường hợp người từ trần không cư trú trên địa bàn tỉnh do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.2. Trường hợp người từ trần được cấp có thẩm quyền cho thôi chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi,.. do có vi phạm, khuyết điểm¹ hoặc người hoạt động cách mạng bị thu hồi quyết định công nhận, việc tổ chức lễ tang thực hiện theo nghi thức như đối với cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì không thực hiện theo Quy định này.

2.3. Việc tổ chức lễ tang, tổ chức đoàn viếng tại Quy định này được áp dụng đối với chức danh cán bộ khi đang công tác hoặc chức danh cán bộ tại thời điểm nghỉ hưu.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang, đoàn viếng

1. Việc tổ chức lễ tang, đoàn viếng đối với người từ trần thể hiện sự quan tâm, trân trọng của Đảng, Nhà nước, địa phương, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần phải bảo đảm trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị và gia đình. Khuyến khích tổ chức an táng theo các hình thức hỏa táng, điện táng.

3. Trường hợp người từ trần đảm nhận nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý khác nhau, việc nghi thức tổ chức lễ tang thực hiện theo chức vụ cao nhất.

4. Trường hợp người từ trần là thân nhân của nhiều cán bộ, việc tổ chức đoàn viếng, chế độ viếng theo chức vụ cao nhất đối với thân nhân của cán bộ.

Điều 3. Nghi thức lễ tang

1. Người từ trần được tổ chức lễ tang theo một trong các nghi thức sau:

1.1. Lễ tang cấp cao (do tỉnh chủ trì hoặc phối hợp tổ chức).

1.2. Lễ tang do tỉnh tổ chức.

1.3. Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức.

1.4. Lễ tang do xã, phường tổ chức.

2. Việc thay đổi nghi thức lễ tang ngoài các trường hợp theo Quy định này

¹ Ví dụ: Đ/c A là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do có vi phạm hoặc khuyết điểm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho thôi chức, không thuộc diện quản lý thì nghi thức lễ tang như đối với cán bộ, công chức, viên chức.

thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế.

Điều 4. Một số quy định tổ chức lễ tang, lễ viếng

1. Căn cứ đối tượng được tổ chức lễ tang, lễ viếng tại Quy định này, địa phương, cơ quan, đơn vị, gia đình người từ trần có trách nhiệm báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức, triển khai, thực hiện.

2. Việc tổ chức lễ tang, lễ viếng phải theo quy định hiện hành về việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Đối với lễ tang tổ chức tại gia đình: Tùy theo phong tục địa phương và gia đình, thi hài người từ trần phải được khâm liệm vào linh cữu và bảo đảm vệ sinh, nhất là đối với người có bệnh lây nhiễm. Thời gian để linh cữu kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức lễ an táng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

4. Khi quản linh cữu, tùy theo tình trạng thi hài, phong tục, tập quán, hoàn cảnh và điều kiện của từng gia đình để sử dụng loại quan tài cho phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

5. Không rắc, rải các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và ngoại tệ trong quá trình đưa tang từ nhà tang lễ hoặc từ gia đình đến nơi an táng; không đốt đồ mã tại nơi an táng, rắc, rải vàng mã trong lễ tang.

6. Thành viên ban tổ chức lễ tang đeo băng tang đen (có chiều rộng 07 cm) trên cánh tay trái; trang phục quần âu (sẫm màu) và áo sơ mi (màu đen) hoặc veston (sẫm màu). Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang mặc trang phục theo quy định của ngành dọc.

7. Khuyến khích việc sử dụng vòng hoa luân chuyển do Ban Tổ chức lễ tang chuẩn bị trong lễ viếng; trong thông báo tin buồn ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng tang ghi tên địa phương, cơ quan, đơn vị và dòng chữ “Kính viếng” để gắn vào vòng hoa do ban tổ chức lễ tang chuẩn bị.

8. Trong thời gian tổ chức lễ viếng tại gia đình, không cử nhạc tang trước 05 giờ 30 sáng và sau 22 giờ đêm hoặc theo quy định của địa phương; âm thanh bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định.

Chương II CÁC NGHI THỨC DO TỈNH TỔ CHỨC

Mục 1 LỄ TANG CẤP CAO

Điều 5. Đối tượng áp dụng

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết); bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân; trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu, nghỉ công tác (gọi tắt là đương chức và nghỉ hưu).

2. Người được công nhận hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (lão thành cách mạng) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu khi từ trần.

Điều 6. Báo tin, đưa tin, đăng tin

1. Báo tin: Cơ quan, đơn vị hoặc cấp ủy, chính quyền xã, phường nơi có người từ trần có trách nhiệm báo tin, đồng thời cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đứng tên đưa tin buồn

2.1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết).

2.2. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền xã, phường quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần cùng gia đình đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh còn lại.

2.3. Khi chưa có thông báo chính thức của ban tổ chức lễ tang, các phương tiện thông tin đại chúng chỉ được đưa tin vắn về việc từ trần. Sau khi thành lập ban tổ chức lễ tang và việc tổ chức lễ tang được chính thức công bố, các phương tiện thông tin đại chúng mới được đưa tin buồn, đăng bài viết về người từ trần.

3. Đăng tin trên các phương tiện thông tin

3.1. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh đưa tin ở phần đầu trang nhất của Báo Hưng Yên; đưa tin ở phần mở đầu Chương trình thời sự trong tỉnh. Nội dung đưa tin buồn gồm: Thông cáo, danh sách ban tổ chức lễ tang; tiểu sử tóm tắt, ảnh người từ trần; lời cảm tạ của ban tổ chức lễ tang và gia đình người từ trần (sau khi đã an táng).

3.2. Tin buồn đăng theo quy định trên trang nhất báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, báo Công an nhân dân, báo ngành, Báo Hưng Yên và Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin buồn.

Điều 7. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập ban tổ chức lễ tang có từ 10 đến 15 thành viên, gồm: (1) Đại diện Thường trực Tỉnh ủy, một số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội

đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; (3) Đại diện đảng ủy xã, phường, thôn, tổ dân phố nơi quê hương và nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú cùng đại diện gia đình của người từ trần,...

2. Trưởng ban tổ chức lễ tang là một đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương.

Điều 8. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

1. Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu do ban tổ chức lễ tang, cơ quan nơi cán bộ từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu cùng gia đình thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ phục vụ tổ chức lễ tang

2.1. Văn phòng Tỉnh ủy

a) Tham mưu thành lập ban tổ chức lễ tang và tổ chức đoàn viếng của tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan và mời ban tổ chức lễ tang họp để triển khai tổ chức lễ tang; cử cán bộ trực tại lễ tang để phục vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi người từ trần cư trú chuẩn bị lời điếu, lời cảm tạ (có ý kiến đóng góp của gia đình), được ban tổ chức lễ tang thông qua.

c) Phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt tiểu sử hoặc tài liệu pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng và quá trình công tác của người từ trần (nếu có).

d) Báo cáo với Văn phòng Trung ương Đảng hoặc Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Quốc hội (nơi cán bộ đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu).

đ) Thông báo tin buồn đến các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố và cá nhân có liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và cấp ủy, chính quyền địa phương chuẩn bị xe tang; bố trí phương tiện đưa, đón ban tổ chức lễ tang, các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy và gia đình đến dự lễ viếng, lễ truy điệu và tiễn đưa người từ trần.

f) Đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh, thành phố đến dự lễ tang (nếu có).

g) Chuẩn bị 02 vòng hoa có kích thước giống nhau, có băng đen chữ trắng của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

h) Chuẩn bị vòng hoa luân chuyển để các đoàn viếng gắn băng tang. Chuẩn bị băng tang đeo tay của ban tổ chức lễ tang, phiếu đăng ký, sổ tang, sổ ghi danh sách các đoàn viếng,...

i) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban tổ chức lễ tang.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Chủ trì, cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt tiểu sử hoặc tài liệu pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng và quá trình công tác của người từ trần;

c) Báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định và thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban tổ chức lễ tang.

2.3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh, thành phố đến dự lễ tang (nếu có).

2.4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Báo tin đến các Bộ, cơ quan ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có); các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thuộc khối chính quyền và ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn.

b) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh, thành phố đến dự lễ tang (nếu có).

c) Phân công lãnh đạo chủ trì, triển khai thực hiện; được triệu tập, phân công cán bộ của các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phục vụ tại lễ tang; ghi danh sách các đoàn viếng, chuyên phiếu đăng ký viếng cho người giới thiệu các đoàn viếng và bàn giao cho gia đình sau khi kết thúc lễ tang (*riêng lễ vật phúng viếng gia đình cử người quản lý*).

2.5. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Cử cán bộ lấy nội dung tin buồn, danh sách từ ban tổ chức lễ tang, ảnh, tiểu sử tóm tắt của người từ trần từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và lời cảm tạ (sau an táng) để đăng tin buồn, lời cảm tạ trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; cử cán bộ quay phim, ghi hình và đưa tin về lễ tang.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với cấp ủy, chính quyền cấp xã và gia đình thực hiện việc in, treo và các nội dung thông báo tại nơi tổ chức lễ tang và việc trang trí lễ đài, âm thanh, ánh sáng phục vụ cho lễ viếng, lễ truy điệu; việc tổ chức các nghi lễ như lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng,.. sau khi tham khảo ý kiến của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê hương hoặc nơi cư trú và gia đình của người từ trần.

2.7. Sở Nội vụ

Phối hợp với gia đình người từ trần thực hiện việc xây mộ theo quy định (nếu gia đình có nguyện vọng) và giải quyết chế độ, chính sách đối với người từ trần theo quy định hiện hành.

2.8. Công an tỉnh

Chỉ đạo, phân công lực lượng thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong quá trình tổ chức lễ tang và trên đường đưa tang; hướng dẫn giao thông các đoàn đến viếng.

2.9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chịu trách nhiệm bố trí cán bộ, chiến sĩ đưa vòng hoa và lễ viếng khi các đoàn vào viếng; di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang, từ xe tang vào phần mộ.

2.10. Cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn, tổ dân phố nơi người từ trần cư trú, nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng

a) Cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần cho ban tổ chức lễ tang (đối với cán bộ nghỉ hưu);

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc in, treo và thông báo tại nơi tổ chức lễ tang, gồm: Tin buồn, thời gian viếng, truy điệu, an táng và danh sách ban tổ chức lễ tang; trang trí lễ đài, âm thanh, ánh sáng phục vụ cho lễ viếng và lễ truy điệu; tham mưu tổ chức các nghi lễ như lễ viếng, lễ truy điệu và lễ an táng... sau khi tham khảo ý kiến của gia đình người từ trần.

c) Giúp ban tổ chức lễ tang phối hợp với gia đình, chuẩn bị phong, rạp, lễ viếng luân chuyên cho các đoàn đại biểu đến viếng và các điều kiện để tổ chức lễ tang. Trường hợp địa phương nơi cư trú khác địa phương nơi tổ chức lễ tang thì cấp ủy, chính quyền nơi tổ chức lễ tang thực hiện nhiệm vụ này.

d) Phối hợp với gia đình chuẩn bị nơi an táng; bố trí lực lượng chuyển vòng hoa từ xe ô tô xuống khu vực an táng; bố trí lực lượng công an trong việc đảm bảo an ninh, trật tự khu vực đoàn xe đưa tang chạy qua và nơi an táng. Trường hợp địa phương nơi cư trú khác địa phương nơi an táng thì do cấp ủy, chính quyền nơi an táng thực hiện.

2.11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ đón tiếp khách và thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ lễ tang khi được Thường trực Tỉnh ủy, ban tổ chức lễ tang yêu cầu.

Điều 9. Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng

1. Nơi tổ chức lễ tang: Theo nguyện vọng của gia đình người từ trần, nơi tổ chức lễ tang được thực hiện tại nhà tang lễ hoặc nhà riêng.

2. Nơi an táng: Tại nghĩa trang địa phương hoặc theo nguyện vọng của gia đình người từ trần.

Điều 10. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cữu

1. Đối với lễ tang được tổ chức tại nhà tang lễ

1.1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc...”.

1.2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phòng, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

1.3. Linh cữu đặt chính giữa, đầu hướng về lễ đài.

1.4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương.

1.5. Vị trí túc trực: Lãnh đạo tỉnh, các đồng chí thành viên trong ban tổ chức lễ tang đứng bên phải, gia đình đứng bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài) khi có các đoàn lãnh đạo cao cấp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào viếng.

2. Đối với lễ tang được tổ chức tại gia đình

Lễ đài được trang trí tùy theo phong tục, tập quán, điều kiện và hoàn cảnh của gia đình người từ trần.

Điều 11. Lễ viếng

1. Ban tổ chức lễ tang sắp xếp và hướng dẫn các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 chiến sỹ đưa vòng hoa đi đầu, 01 chiến sỹ đưa lễ viếng, tiếp theo là trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo một hoặc hai hàng dọc.

2. Sau khi viếng, trưởng đoàn ghi sổ tang (nếu có); ban tổ chức lễ tang bố trí bàn ghi sổ tang phù hợp với điều kiện cụ thể.

3. Trong quá trình viếng, cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sỹ”.

Điều 12. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự lễ truy điệu gồm: (1) Thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy (đối với trường hợp người từ trần đã hoặc đang công tác tại tỉnh); (2) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; (3) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (4) Đại diện lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; (5) Đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương xã, phường, thôn, tổ dân phố nơi quê hương và nơi người từ trần cư trú; (6) Ban tổ chức lễ tang, gia đình và người thân.

2. Vị trí các đoàn dự lễ truy điệu

2.1. Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo cơ quan chủ quản; ban tổ chức lễ tang đứng bên phải, gia đình đứng bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

2.2. Các đoàn đại biểu khác đứng theo sắp xếp của ban tổ chức lễ tang.

3. Chương trình lễ truy điệu

3.1. Đại diện ban tổ chức lễ tang tuyên bố lễ truy điệu (do thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện);

3.2. Đồng chí trưởng ban tổ chức lễ tang đọc lời điếu, tuyên bố phút mặc

niệm và kết thúc lễ truy điệu;

3.3. Đại diện gia đình người từ trần phát biểu cảm ơn;

3.4. Khi trưởng ban tổ chức lễ tang tuyên bố phút mặc niệm, cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 13. Lễ đưa tang

1. Thành phần dự lễ đưa tang như thành phần dự lễ truy điệu.

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên ban tổ chức lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

3. Cán bộ, chiến sỹ quân đội và cán bộ nơi người từ trần công tác, địa phương nơi người từ trần cư trú và nơi an táng làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang và từ xe tang vào phần mộ.

Điều 14. Lễ hạ huyệt

Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, trưởng ban tổ chức lễ tang tuyên bố lễ hạ huyệt; bộ phận phục vụ làm nhiệm vụ hạ huyệt. Ban tổ chức lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên xuống mộ và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt người từ trần; bộ phận phục vụ tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ. Trong khi tiến hành lễ hạ huyệt, cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 15. Xây mộ và chi phí

Mộ xây đảm bảo kích thước theo quy định. Chi phí xây mộ, hỏa táng, điện táng và phục vụ lễ tang lấy từ nguồn mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phần kinh phí còn thiếu (nếu có) được ngân sách nhà nước cấp.

Mục 2 LỄ TANG CẤP TỈNH

Điều 16. Đối tượng áp dụng

1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đương chức và nghỉ hưu.

2. Tỉnh ủy viên đương chức.

Điều 17. Báo tin, đưa tin, đăng tin

1. Báo tin

Cơ quan, đơn vị hoặc cấp ủy, chính quyền xã, phường nơi có người từ trần có trách nhiệm báo tin, đồng thời cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đứng tên đưa tin buồn

2.1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê hương hoặc nơi cư

trú và gia đình của người từ trần.

2.2. Tin buồn được đăng trên trang nhất Báo Hưng Yên và đưa tin ở khoảng giữa Chương trình thời sự trong tỉnh. Nội dung đưa tin buồn gồm: Tin buồn, ảnh người từ trần, tiểu sử tóm tắt, danh sách ban tổ chức lễ tang; lời cảm ơn của ban tổ chức lễ tang và gia đình người từ trần (sau an táng).

2.3. Việc đưa tin buồn trên báo, đài của Trung ương và các báo, đài khác thực hiện theo Nghị định của Chính phủ.

Điều 18. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban tổ chức lễ tang do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập từ 10 đến 15 thành viên, gồm: (1) Đại diện Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trường hợp là đại biểu Quốc hội thì có đại diện lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; (2) Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; (3) Đại diện các cơ quan người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; (4) Đại diện thường trực đảng ủy xã, phường; (5) Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố quê hương và nơi người từ trần cư trú; (6) Đại diện gia đình của người từ trần.

2. Trưởng ban tổ chức lễ tang

2.1. *Đối với cán bộ đương chức:* (1) Trường hợp người từ trần là cấp trưởng thì do đồng chí lãnh đạo cấp trên trực tiếp phụ trách khối, đơn vị, lĩnh vực công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị; (2) Trường hợp người từ trần là cấp phó do đồng chí cấp trưởng trực tiếp của người từ trần.

2.2. *Đối với cán bộ nghỉ hưu:* Là đồng chí đang giữ chức vụ tương ứng với chức vụ trước khi nghỉ hưu của người từ trần.

Điều 19. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

1. Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu do ban tổ chức lễ tang, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ từ trần cư trú cùng gia đình thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ tổ chức lễ tang

2.1. Văn phòng Tỉnh ủy

a) Phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, hoặc tài liệu pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng, quá trình công tác của người từ trần cho cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc đã công tác trước khi nghỉ hưu (nếu có).

b) Soạn thảo nội dung tin buồn để đăng tin và thông báo tin buồn đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố, cá nhân có liên quan.

c) Chuẩn bị 02 vòng hoa của tỉnh có kích thước giống nhau, có băng đen chữ trắng của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

d) Chuẩn bị vòng hoa luân chuyển để các đoàn viếng gắn băng tang. Chuẩn bị băng tang đeo tay của ban tổ chức lễ tang, phiếu đăng ký, sổ tang, sổ ghi danh

sách các đoàn viếng,...

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Tham mưu thành lập ban tổ chức lễ tang; tham mưu tổ chức đoàn viếng của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt quá trình công tác của người từ trần cho ban tổ chức lễ tang để chuẩn bị lời điếu.

2.3. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Cử cán bộ lấy nội dung tin buồn, danh sách ban tổ chức lễ tang, ảnh, tiêu sử tóm tắt của người từ trần từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và lời cảm tạ từ ban tổ chức lễ tang để đưa tin (sau an táng).

2.4. Công an tỉnh

Chỉ đạo, phân công lực lượng đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong quá trình tổ chức lễ tang; đồng thời phối hợp hướng dẫn giao thông các đoàn đến viếng; thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban tổ chức lễ tang.

2.5. Địa phương, cơ quan, đơn vị nơi người từ trần công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu

a) Cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần (đối với các trường hợp đang công tác).

b) Phối hợp với ban tổ chức lễ tang chuẩn bị lời điếu, lời cảm tạ (sau an táng) có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần.

c) Cử cán bộ tham gia phục vụ tại lễ tang; giúp ban tổ chức lễ tang và gia đình tổ chức lễ tang theo quy định.

2.6. Cấp ủy, chính quyền xã, phường, thôn, tổ dân phố nơi người từ trần cư trú và nơi an táng

a) Cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần (đối với các trường hợp đã nghỉ hưu).

b) Phối hợp với ban tổ chức lễ tang và gia đình tổ chức lễ tang cho người từ trần theo quy định.

c) Phối hợp với gia đình chuẩn bị nơi an táng. Bố trí lực lượng đào huyệt, hạ huyệt, lấp huyệt (trường hợp địa phương nơi cư trú không phải địa phương nơi an táng thì nhiệm vụ này do cấp ủy, chính quyền nơi an táng thực hiện).

2.7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phục vụ lễ tang theo yêu cầu của ban tổ chức lễ tang.

Điều 20. Một số nội dung khác trong thực hiện lễ tang cấp tỉnh

Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng, trang trí lễ đài, lễ viếng, lễ truy điệu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt thực hiện tương tự như nghi lễ đối với lễ tang cấp cao, phù hợp với tình hình, phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của

người từ trần và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Mục 3

LỄ TANG DO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

Điều 21. Đối tượng áp dụng

1. Nguyên là Tỉnh ủy viên.
2. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đương chức và nghỉ hưu công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
3. Bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (không bao gồm bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường);
4. Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy khối cơ quan, đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh trước đây.

Điều 22. Báo tin, đứng tên, đăng tin

1. Cơ quan, đơn vị hoặc cấp ủy, chính quyền xã, phường nơi có người từ trần có trách nhiệm báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi và phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức đoàn viếng theo quy định.

2. Đứng tên đưa tin buồn

2.1. Đối với nguyên Tỉnh ủy viên

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương, quê hương hoặc nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú và gia đình.

2.2. Đối với các chức danh còn lại

Do ban tổ chức lễ tang cùng cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu và cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần phối hợp với gia đình thống nhất để thông báo về việc tổ chức lễ tang.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh đưa tin ở phần cuối trang nhất Báo Hưng Yên và đưa tin ở khoảng cuối Chương trình thời sự trong tỉnh.

Điều 23. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban tổ chức lễ tang do cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu quyết định thành lập gồm các thành viên là đại diện của cơ quan, đơn vị; đại diện cấp ủy, chính quyền nơi người từ trần cư trú và gia đình người từ trần.

2. Trưởng ban tổ chức lễ tang là lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu.

Điều 24. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu do ban tổ chức lễ tang; cơ quan,

đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc trước khi nghỉ hưu phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình thực hiện theo quy định hiện hành về việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Nội dung khác khi thực hiện lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức

Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng, trang trí lễ đài, lễ viếng, lễ truy điệu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt thực hiện tương tự như nghi lễ đối với lễ tang cấp cao, phù hợp với tình hình, phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của người từ trần và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Mục 4
LỄ TANG DO XÃ, PHƯỜNG TỔ CHỨC

Điều 26. Đối tượng áp dụng

1. Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường đương chức và nghỉ hưu (từ 01/7/2025 trở về sau).

2. Ủy viên ban thường vụ; bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây cư trú trên địa bàn xã, phường.

3. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở tỉnh hoặc xã, phường khác nghỉ hưu trên địa bàn xã, phường (nếu có đề nghị).

4. Đảng viên được tặng Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng trở lên của đảng bộ cư trú tại địa phương hoặc nơi khác chuyển về (nếu có đề nghị).

5. Người được công nhận hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người được công nhận hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động cư trú trên địa bàn xã, phường (nếu không thuộc các đối tượng được tổ chức nghi lễ cao hơn hoặc theo quy định riêng của ngành dọc).

Điều 27. Báo tin, đứng tên, đăng tin

1. Cấp ủy, chính quyền xã, phường nơi có người từ trần có trách nhiệm báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi và phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức đoàn viếng theo quy định.

2. Ban tổ chức lễ tang cùng cấp ủy, chính quyền địa phương hoặc cơ quan đã quản lý trực tiếp người từ trần trước khi nghỉ hưu phối hợp với gia đình thống nhất đề thông báo về việc tổ chức lễ tang.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh đưa tin ở phần cuối trang nhất Báo Hưng Yên và đưa tin ở khoảng cuối Chương trình thời sự trong tỉnh.

Điều 28. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban tổ chức lễ tang do ban thường vụ đảng ủy xã, phường hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập gồm các thành viên đại diện cho

cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường; đại diện cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; đại diện cấp ủy, chính quyền nơi người từ trần cư trú; đại diện gia đình người từ trần. Trường hợp cơ quan người từ trần đã công tác đứng ra thành lập ban tổ chức lễ tang thì cấp ủy, chính quyền xã, phường nơi người từ trần cư trú cử đại diện tham gia ban tổ chức lễ tang.

2. Trưởng ban tổ chức lễ tang là thường trực đảng ủy xã, phường.

Điều 29. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu do ban tổ chức lễ tang phối hợp với cơ quan, đơn vị nơi người từ trần trước khi nghỉ hưu (nếu có) và cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình thực hiện theo quy định hiện hành về việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 30. Nội dung khác khi thực hiện lễ tang do xã, phường tổ chức

Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng, trang trí lễ đài, lễ viếng, lễ truy điệu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt thực hiện tương tự như nghi lễ đối với lễ tang cấp cao, phù hợp với tình hình, phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của người từ trần và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương III QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐOÀN VIẾNG CHẾ ĐỘ VIẾNG CỦA TỈNH

Điều 31. Quy định chung

1. Tỉnh tổ chức đoàn viếng, lễ viếng khi cán bộ, thân nhân của cán bộ, đảng viên và người hoạt động cách mạng cư trú trên địa bàn tỉnh từ trần. Trường hợp khác do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy là đầu mối tiếp nhận tin báo, thông tin đến các cơ quan liên quan theo phân cấp để triển khai, thực hiện.

3. Vòng hoa viếng của tỉnh theo Mẫu thống nhất: “TỈNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQVN TỈNH HƯNG YÊN KÍNH VIẾNG”.

Điều 32. Đối tượng áp dụng

1. Đối với cán bộ, đảng viên và người hoạt động cách mạng, gồm:

1.1. Cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trước và sau 01/7/2025)

1.2. Cán bộ nghỉ hưu giữ các chức vụ, chức danh vụ trưởng và tương đương trở lên của các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài.

1.3. Đảng viên được tặng Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng trở lên;

1.4. Người được công nhận hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người được công nhận hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến Ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ

trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Thân nhân của cán bộ (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; bố mẹ nuôi của vợ hoặc chồng theo quy định của pháp luật), gồm:

2.1. Thân nhân của cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý; cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Tỉnh ủy viên

2.2. Thân nhân của cán bộ đương chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 33. Tổ chức đoàn viếng đối với cán bộ

1. Cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết); bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân; trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.1. Báo tin

Địa phương, cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.2. Tổ chức đoàn viếng

a) Thành phần đoàn viếng gồm: (1) Thường trực Tỉnh ủy; (2) Các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy (nếu người từ trần đã hoặc đang công tác tại tỉnh); (3) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; (4) Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; (5) Đại diện lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; (6) Đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền nơi người từ trần cư trú và quê hương của người từ trần.

b) Trưởng đoàn là một đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

c) Văn phòng Tỉnh ủy thông báo, mời các thành viên tham gia Đoàn viếng và chuẩn bị các điều kiện khác phục vụ Đoàn viếng.

d) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định.

2. Cán bộ đương chức và nghỉ hưu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tỉnh ủy viên.

2.1. Báo tin

Địa phương, cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo

Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.2. Tổ chức đoàn viếng

a) Thành phần đoàn viếng gồm: (1) Thường trực Tỉnh ủy; (2) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; (3) Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

b) Trường hợp trưởng đoàn là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy mời các thành viên, chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định và các điều kiện khác (nếu có).

c) Trường hợp trưởng đoàn là đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo đề Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan liên quan mời các thành viên, chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định và các điều kiện khác (nếu có).

3. Cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý² (không bao gồm đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều này)

3.1. Báo tin

a) Địa phương, cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, thực hiện. Cụ thể:

(1) Cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; các hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, tổ chức đoàn viếng.

(2) Cán bộ khối chính quyền tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ ngành dọc Trung ương trên địa bàn và chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường do Sở Nội vụ tham mưu, tổ chức đoàn viếng.

3.2. Tổ chức đoàn viếng

a) Theo khối công tác, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ báo cáo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách khối, đơn vị, lĩnh vực công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị phân công trưởng đoàn viếng, đồng thời cử đại diện lãnh đạo tham gia đoàn viếng;

Địa phương, cơ quan, đơn vị nơi có người từ trần chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định và cử cán bộ phục vụ đoàn viếng;

b) Thành phần đoàn viếng gồm: (1) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (theo cơ quan cán bộ đang công tác); (2)

² Gồm cả cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở địa phương, cơ quan, đơn vị trước khi hợp nhất, sáp nhập, giải thể, kết thúc hoạt động...

Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ;

c) Trưởng đoàn là một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cán bộ nghỉ hưu giữ các chức vụ, chức danh vụ trưởng và tương đương trở lên của các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài

4.1. Báo tin

a) Địa phương, cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, thực hiện. Cụ thể:

(1) Cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; các hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, tổ chức đoàn viếng.

(2) Cán bộ khối chính quyền do Sở Nội vụ tham mưu, tổ chức đoàn viếng.

4.2. Tổ chức đoàn viếng

Theo khối công tác, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ báo cáo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách tương đồng về nhiệm vụ, lĩnh vực công tác để phân công trưởng đoàn viếng; đồng thời chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định và cử đại diện lãnh đạo, cán bộ phục vụ đoàn viếng.

Điều 34. Tổ chức đoàn viếng đối với thân nhân của cán bộ

Địa phương, cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu, tổ chức đoàn viếng hoặc thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, thực hiện. Cụ thể:

1. Thân nhân của cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết); bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân; trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tương tự như đối với cán bộ quy định tại Khoản 1, Điều 33, Quy định này.

2. Thân nhân của cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện tương tự như đối với cán bộ quy định tại Khoản 2, Điều 33, Quy định này.

3. Thân nhân của cán bộ đương chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (không bao gồm đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều này) thực hiện tương tự như đối với cán bộ quy định tại Khoản 3, Điều 33, Quy định này.

Điều 35. Tổ chức đoàn viếng đối với đảng viên cao tuổi đảng, người hoạt động cách mạng

Đối với Đảng viên được tặng Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng trở lên (bao gồm cả ở nơi khác chuyên về địa phương nếu có đề nghị) và người được công nhận hoạt

động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người được công nhận hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động cư trú trên địa bàn xã, phường (nếu không thuộc các đối tượng được tổ chức nghi lễ cao hơn hoặc theo quy định riêng của ngành dọc).

Giao đảng ủy xã, phường nơi người từ trần cư trú chủ động báo cáo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách xã, phường để làm trưởng đoàn viếng; đồng thời chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng theo quy định, cử đại diện thường trực đảng ủy tham gia và cán bộ phục vụ đoàn viếng.

Điều 36. Chế độ phúng viếng

1. Chế độ phúng viếng, gồm: 01 vòng hoa theo Mẫu (nêu ở trên) và tiền mặt.

2. Mức viếng

2.1. Đối với cán bộ

a) Cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý: 5.000.000 đồng;

b) Cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 4.000.000 đồng;

c) Cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cán bộ đương chức là cấp trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương: 3.000.000 đồng;

d) Các trường hợp còn lại: 2.000.000 đồng.

2.2. Đối với thân nhân

a) Cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 3.000.000 đồng;

b) Cán bộ đương chức và nghỉ hưu là Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cán bộ đương chức là cấp trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương: 2.000.000 đồng;

c) Các trường hợp còn lại: 1.500.000 đồng.

2.3. Trường hợp khác do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Mức chi vòng hoa phúng viếng: tối đa là 1.500.000 đồng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc dự trù, thanh quyết toán và bảo đảm kinh phí phục vụ lễ tang, lễ viếng cho các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện; xây dựng hướng dẫn về công tác bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng, điện táng;

b) Trên cơ sở Quy định này, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng quy định về việc tổ chức lễ tang đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị

a) Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị diện có cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Quy định này; trong thực hiện cần phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, bảo đảm các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và của tỉnh;

b) Căn cứ Quy định này và các quy định có liên quan về tổ chức lễ tang, cụ thể hóa thành quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện bảo đảm yêu cầu;

c) Địa phương, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì việc tổ chức lễ tang, tổ chức đoàn viếng lập dự toán kinh phí hàng năm, thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định.

Điều 38. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 143-QĐ/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ cấp cao, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và người có công với cách mạng. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các ban, sở, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Vụ địa bàn III, CQ UBKT Trung ương,
- Các đồng chí TUV,
- Lãnh đạo VPTU,
- Các phòng thuộc VPTU,
- Lưu VPTU.TH ^{ĐD}

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Quốc Toàn